

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI TRONG BỐI CẢNH GIÁO DỤC LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM

Phạm Thị Bình
Trường Mầm non Tốt Động
Email: anhvubinh1987@gmail.com

Lê Thị Hợp
Trường Mầm non Phụng Châu
Email: lethihop8481@gmail.com

Nguyễn Thị Vân Khánh
Trường mầm non Mỹ Lương
Email: nguyenthivankhanh06121984@gmail.com

Lê Thị Hồng Nhung
Trường mầm non Hồng Phong
Email: nhunglela90@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích vai trò của kỹ năng tự phục vụ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, khảo sát thực trạng rèn luyện kỹ năng này và đề xuất biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Nghiên cứu được tiến hành tại 7 trường mầm non ở Thanh Oai và Chương Mỹ (Hà Nội) năm 2025 với 187 trẻ, 32 giáo viên và 122 phụ huynh, thông qua quan sát, bảng hỏi và phân tích sản phẩm hoạt động. Kết quả cho thấy 66,8% trẻ đạt mức khá trở lên; kỹ năng ăn uống nổi trội (57,8% đạt tốt) trong khi kỹ năng sắp xếp đồ dùng còn hạn chế (29,9% đạt tốt). 71,9% giáo viên và 75,4% phụ huynh vẫn thiên về hướng dẫn trực tiếp, chưa thể hiện rõ quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Bài báo đề xuất 4 biện pháp: tổ chức trải nghiệm hằng ngày, tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường, khai thác góc trải nghiệm, ứng dụng trò chơi và phương tiện trực quan.

Từ khóa: kỹ năng tự phục vụ, trẻ mẫu giáo, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục mầm non.

DEVELOPING SELF-SERVICE SKILLS FOR 5–6-YEAR-OLD PRESCHOOL CHILDREN IN THE CONTEXT OF CHILD-CENTERED EDUCATION

Phạm Thị Bình
Tot Dong Preschool
Email: anhvubinh1987@gmail.com

Le Thi Hop
Phung Chau Preschool
Email: lethihop8481@gmail.com

Nguyen Thi Van Khanh
My Luong Preschool
Email: nguyenthivankhanh06121984@gmail.com

Le Thi Hong Nhung
Hong Phong Preschool
Email: nhunglela90@gmail.com

Abstract: This study analyzes the role of self-service skills in the holistic development of 5–6-year-old preschool children, examines the current practices of training these skills, and proposes pedagogical measures to enhance child-centered education in fostering self-service abilities. The research was conducted in 2025 at seven preschools in Thanh Oai and Chuong My (Hanoi), involving 187 senior kindergarten children, 32 preschool teachers, and 122 parents. Methods included direct observation, questionnaire surveys, and analysis of children's activity products. Results indicate that 66.8% of children achieved an above-average level of self-service skills; eating skills were most proficient (57.8% rated good), while tidying up belongings was most limited (only 29.9% rated good). Meanwhile, 71.9% of teachers and 75.4% of parents still relied mainly on direct instruction, showing limited child-centered practices. The paper proposes four measures: organizing daily experiential activities, strengthening family–school collaboration, effectively utilizing skill-experience corners in classrooms, and applying games and visual aids.

Keywords: self-care skills, preschool children, child-centered education, early childhood education.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, phát triển kỹ năng sống cho trẻ từ sớm được xem là ưu tiên hàng đầu, trong đó kỹ năng tự phục vụ giữ vai trò nền tảng đối với sự phát triển toàn diện. Chương trình Giáo dục mầm non năm 2021 của Việt Nam nhấn mạnh tầm quan trọng của kỹ năng này, đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi – giai đoạn chuẩn bị vào lớp 1. Việc rèn luyện các kỹ năng như tự ăn uống, vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng học tập không chỉ giúp trẻ độc lập hơn mà còn góp phần hình thành tính tự chủ, tự tin và khả năng giải quyết vấn đề, tạo điều kiện thích ứng tốt với môi trường tiểu học.

Trong xu hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được khuyến khích chủ động trải nghiệm và khám phá. Tuy nhiên, việc ứng dụng phương pháp này vào rèn luyện kỹ năng tự phục vụ vẫn còn hạn chế, nhiều giáo viên và phụ huynh vẫn làm thay cho trẻ, dẫn đến sự phụ thuộc và kìm hãm sự phát triển tự nhiên.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước khẳng định kỹ năng tự phục vụ tác động tích cực đến phát triển nhận thức, xã hội và cảm xúc, giúp trẻ nhanh chóng thích ứng với môi trường học tập mới và tự tin trong các hoạt động tập thể. Từ thực tiễn đó, nghiên cứu tập trung phân tích vai trò, khảo sát thực trạng và đề xuất biện pháp sư phạm nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong bối cảnh giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm kỹ năng tự phục vụ ở trẻ mầm non

2.1.1. Định nghĩa kỹ năng tự phục vụ

Kỹ năng tự phục vụ được hiểu là tổng hợp những khả năng, thói quen và hành vi của trẻ em trong việc tự chăm sóc bản thân và thực hiện các công việc cơ bản trong cuộc sống hằng ngày mà không cần sự hỗ trợ trực tiếp từ người lớn (Đỗ Thị Minh Châu, 2019). Theo quan điểm tâm lý học phát triển, kỹ năng tự phục vụ không chỉ đơn thuần là việc thực hiện các hành động cơ học mà còn phản ánh sự phát triển toàn diện về nhận thức, vận động và cảm xúc - xã hội của trẻ.

Từ góc độ sư phạm học mầm non, kỹ năng tự phục vụ được xem là nền tảng cho việc hình thành tính độc lập, tự chủ và trách nhiệm cá nhân - những phẩm chất cần thiết cho sự phát triển nhân cách của trẻ. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để trẻ có thể thích ứng tốt với môi trường giáo dục tiểu học và các giai đoạn phát triển tiếp theo.

2.1.2. Cấu trúc kỹ năng tự phục vụ

Đối với trẻ mầm non 5-6 tuổi, kỹ năng tự phục vụ được cấu thành bởi các nhóm kỹ năng có mối quan hệ tương tác và bổ sung lẫn nhau:

Kỹ năng vệ sinh cá nhân: Bao gồm các hoạt động như tự rửa tay đúng cách (6 bước theo hướng dẫn của Bộ Y tế), rửa mặt, đánh răng, chải tóc, sử dụng toilet độc lập, thay quần áo và giữ gìn vệ sinh cơ thể.

Kỹ năng ăn uống văn minh: Trẻ cần thành thạo việc sử dụng các dụng cụ ăn uống phù hợp (thìa, thìa, nĩa), thực hiện các quy tắc ăn uống văn minh, tự phục vụ trong bữa ăn và dọn dẹp sau khi ăn.

Kỹ năng tổ chức và sắp xếp: Trẻ học cách thu dọn, sắp xếp đồ chơi, sách vở, quần áo và các vật dụng cá nhân một cách có hệ thống. Đây là kỹ năng phức hợp đòi hỏi sự phối hợp giữa tư duy logic, khả năng phân loại và ý thức trách nhiệm.

Kỹ năng an toàn và tự bảo vệ: Trẻ cần biết nhận biết các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện các biện pháp phòng tránh cơ bản và có những phản ứng phù hợp khi gặp khó khăn.

2.1.3. Đặc điểm phát triển kỹ năng tự phục vụ ở trẻ 5-6 tuổi

Theo lý thuyết phát triển của Piaget, trẻ 5-6 tuổi đang ở giai đoạn chuyển tiếp từ tư duy tiền thao tác sang tư duy thao tác cụ thể. Điều này tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc hình thành kỹ năng tự phục vụ:

Về mặt nhận thức: Trẻ đã có khả năng hiểu và thực hiện các hướng dẫn có trình tự, có thể nhớ và áp dụng các quy tắc đơn giản. Khả năng tập trung chú ý cũng được cải thiện đáng kể, cho phép trẻ hoàn thành các công việc đòi hỏi sự kiên trì.

Về mặt vận động: Vận động thô và vận động tinh của trẻ phát triển mạnh mẽ. Trẻ có thể thực hiện các động tác phối hợp phức tạp như cài nút áo, buộc dây giày, sử dụng kéo cắt giấy một cách chính xác.

Về mặt cảm xúc - xã hội: Trẻ bắt đầu có ý thức mạnh mẽ về bản thân và mong muốn được công nhận như một cá thể độc lập. Nhu cầu tự khẳng định và được khen ngợi trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy trẻ học hỏi các kỹ năng mới.

2.2. Lý thuyết giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

2.2.1. Nguồn gốc và phát triển

Phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm có nguồn gốc từ tư tưởng giáo dục của John Dewey, được phát triển và hoàn thiện bởi Maria Montessori và nhiều nhà giáo dục khác. Theo quan điểm này,

trẻ em không phải là đối tượng thụ động tiếp nhận kiến thức mà là chủ thể tích cực trong quá trình học tập và phát triển (Dewey, 2018).

Montessori đã chứng minh rằng trẻ em có khả năng tự học và tự phát triển khi được tạo điều kiện phù hợp. Bà nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tôn trọng nhịp độ phát triển tự nhiên của trẻ và tạo ra môi trường chuẩn bị (prepared environment) để trẻ có thể tự khám phá và học hỏi (Montessori, 2017).

2.2.2. Các nguyên lý cơ bản trong hình thành kỹ năng tự phục vụ

Nguyên lý tôn trọng cá thể: Mỗi trẻ là một cá thể độc đáo với tốc độ phát triển, sở thích và khả năng riêng biệt. Trong việc hình thành kỹ năng tự phục vụ, giáo viên cần tạo ra các cơ hội học tập đa dạng, cho phép mỗi trẻ có thể tiếp cận và thành thạo kỹ năng theo cách phù hợp với bản thân.

Nguyên lý học tập chủ động: Trẻ học hiệu quả nhất khi được tự tay thực hiện, trải nghiệm và khám phá. Thay vì được hướng dẫn thụ động, trẻ cần được khuyến khích tự thử nghiệm, tự sửa sai và tự rút ra kết luận từ hoạt động thực tiễn.

Nguyên lý môi trường chuẩn bị: Môi trường giáo dục cần được thiết kế một cách có chủ ý để hỗ trợ tối đa cho việc học tập độc lập của trẻ. Điều này bao gồm việc sắp xếp không gian, lựa chọn vật liệu và tạo ra các quy tắc rõ ràng, phù hợp với khả năng của trẻ.

Nguyên lý tự do trong khuôn khổ: Trẻ được tự do lựa chọn hoạt động, thời gian và cách thức thực hiện trong khuôn khổ những quy tắc và giới hạn rõ ràng. Điều này giúp phát triển khả năng tự điều chỉnh và trách nhiệm cá nhân.

2.2.3. Vai trò của người lớn trong phương pháp lấy trẻ làm trung tâm

Trong bối cảnh giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, vai trò của giáo viên và phụ huynh được chuyển đổi từ “người truyền đạt kiến thức” thành “người hướng dẫn và hỗ trợ”. Cụ thể:

Vai trò quan sát: Người lớn cần quan sát kỹ lưỡng để hiểu được nhu cầu, sở thích và mức độ phát triển của từng trẻ, từ đó điều chỉnh phương pháp giáo dục cho phù hợp.

Vai trò tạo điều kiện: Chuẩn bị môi trường, vật liệu và cơ hội để trẻ có thể tự thực hành và học hỏi. Điều này đòi hỏi sự sáng tạo và linh hoạt trong việc thiết kế các hoạt động giáo dục.

Vai trò hỗ trợ: Can thiệp khi cần thiết để giúp trẻ vượt qua khó khăn, nhưng không làm thay cho trẻ. Nghệ thuật nằm ở việc biết khi nào nên hỗ trợ và khi nào nên để trẻ tự giải quyết.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng tự phục vụ

2.3.1. Yếu tố gia đình

Phong cách nuôi dạy của cha mẹ: Nghiên cứu của Baumrind đã chỉ ra rằng phong cách nuôi dạy dân chủ (authoritative parenting) tạo ra những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tính độc lập của trẻ. Cha mẹ vừa đặt ra những kỳ vọng rõ ràng vừa tạo điều kiện cho trẻ tự thực hiện và học hỏi từ sai lầm.

Thái độ đối với sự độc lập: Nhiều gia đình Việt Nam vẫn có xu hướng bảo vệ con quá mức, lo lắng về khả năng tự chăm sóc bản thân của trẻ. Điều này dẫn đến việc cha mẹ thường làm thay cho con các công việc mà trẻ hoàn toàn có thể tự thực hiện.

Điều kiện kinh tế - xã hội: Gia đình có điều kiện kinh tế khá giả có thể tạo ra nhiều cơ hội cho trẻ thực hành kỹ năng, nhưng cũng có thể tạo ra sự phụ thuộc không cần thiết khi có quá nhiều người giúp việc.

2.3.2. Yếu tố nhà trường

Trình độ và phương pháp của giáo viên: Kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và thái độ của giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục kỹ năng tự phục vụ. Giáo viên cần được trang bị đầy đủ kiến thức về tâm lý phát triển trẻ em và phương pháp giáo dục hiện đại.

Chương trình giáo dục: Sự tích hợp kỹ năng tự phục vụ vào chương trình giáo dục chính thức và cách thức tổ chức các hoạt động thực hành quyết định phần lớn đến hiệu quả giáo dục.

Cơ sở vật chất: Trang thiết bị, không gian học tập và các điều kiện hỗ trợ khác cần được thiết kế phù hợp với kích thước và khả năng của trẻ để tạo điều kiện tối đa cho việc thực hành độc lập.

2.3.3. Yếu tố xã hội - văn hóa

Giá trị văn hóa truyền thống: Văn hóa Việt Nam có truyền thống coi trọng việc chăm sóc con cái, điều này đôi khi dẫn đến việc hạn chế cơ hội cho trẻ tự lập. Việc cân bằng giữa tình yêu thương và việc khuyến khích độc lập là một thách thức lớn.

Áp lực xã hội: Sự kỳ vọng của xã hội về thành tích học tập có thể khiến gia đình và nhà trường tập trung quá nhiều vào việc học thuật mà bỏ qua tầm quan trọng của kỹ năng sống.

Sự thay đổi của xã hội hiện đại: Cuộc sống hiện đại với nhịp độ nhanh và áp lực công việc có thể khiến cha mẹ thiếu thời gian để kiên nhẫn hướng dẫn con tự thực hiện các công việc cá nhân.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại 7 trường mầm non thuộc 2 xã/phường: Xã Thanh Oai và Phường

Chương Mỹ, thành phố Hà Nội trong năm 2025. Đối tượng nghiên cứu bao gồm: 187 trẻ em mẫu giáo lớn (5-6 tuổi); 32 giáo viên mầm non; 122 phụ huynh có con học mẫu giáo lớn.

2.4.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp quan sát

Quan sát trực tiếp hoạt động của trẻ trong các tình huống tự phục vụ hằng ngày tại trường và gia đình. Quan sát được thực hiện theo bảng tiêu chí đánh giá kỹ năng tự phục vụ đã được xây dựng dựa trên chương trình giáo dục mầm non.

Phương pháp điều tra khảo sát

Sử dụng bảng hỏi để thu thập thông tin từ giáo viên và phụ huynh về: 1) Thực trạng kỹ năng tự phục vụ của trẻ; 2) Phương pháp giáo dục đang được áp dụng; 3) Khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện kỹ năng; 4) Đề xuất cải thiện

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động

Phân tích các sản phẩm hoạt động của trẻ qua việc quan sát cách trẻ sắp xếp đồ dùng, thực hiện vệ sinh cá nhân và các hoạt động tự phục vụ khác.

2.4.3. Quy trình nghiên cứu

Giai đoạn 1 - Chuẩn bị (tháng 1-2/2025): Xây dựng công cụ nghiên cứu, liên hệ các trường tham gia, tập huấn cho đội ngũ nghiên cứu.

Giai đoạn 2 - Thu thập dữ liệu (tháng 3-6/2025): Thực hiện quan sát, khảo sát và thu thập thông tin từ các đối tượng nghiên cứu.

Giai đoạn 3 - Phân tích và đánh giá (tháng 7-8/2025): Xử lý số liệu, phân tích kết quả và rút ra kết luận.

2.5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.5.1. Thực trạng kỹ năng tự phục vụ ở trẻ 5-6 tuổi

Kết quả quan sát và đánh giá kỹ năng tự phục vụ của 187 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi cho thấy sự phân bố không đồng đều giữa các nhóm kỹ năng. Kết quả cho thấy kỹ năng ăn uống được các em thành thạo nhất với 57,8% trẻ đạt mức tốt. Điều này có thể giải thích do đây là kỹ năng được luyện tập thường xuyên và có động lực mạnh (nhu cầu sinh lý). Ngược lại, kỹ năng sắp xếp đồ dùng là điểm yếu nhất với chỉ 29,9% trẻ đạt mức tốt và 34,2% cần cải thiện.

Khi phân tích theo giới tính, nghiên cứu phát hiện sự khác biệt nhỏ giữa bé trai và bé gái. Bé gái có xu hướng thành thạo hơn ở kỹ năng vệ sinh cá nhân (38,1% so với 31,2%) và sắp xếp đồ dùng (33,4% so với 26,1%), trong khi bé trai thể hiện tốt hơn ở kỹ năng an toàn cá nhân (41,8% so với 35,9%).

2.5.2. Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng trong các trường mầm non khảo sát

Khảo sát 32 giáo viên và 122 phụ huynh cho thấy những thông tin quan trọng về thực trạng giáo dục kỹ năng tự phục vụ hiện tại.

Bảng. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ

Tiêu chí đánh giá	Giáo viên (n=32)		Phụ huynh (n=122)	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tần suất tổ chức hoạt động				
Hằng ngày	13	40,6	40	32,8
3-4 lần/tuần	14	43,8	56	45,9
1-2 lần/tuần	5	15,6	26	21,3
Phương pháp chủ yếu				
Hướng dẫn trực tiếp	23	71,9	92	75,4
Trò chơi	6	18,8	18	14,8
Trải nghiệm thực tế	3	9,4	12	9,8
Khó khăn gặp phải				
Thiếu thời gian	17	53,1	62	50,8
Trẻ không hợp tác	11	34,4	48	39,3
Thiếu phương tiện	9	28,1	23	18,9
Không có phối hợp	7	21,9	38	31,1

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 40,6% giáo viên và 32,8% phụ huynh tổ chức hoạt động rèn kỹ năng tự phục vụ hằng ngày. Điều này cho thấy tần suất luyện tập chưa đạt mức tối ưu để hình thành kỹ năng vững chắc.

Về phương pháp giáo dục, phần lớn giáo viên (71,9%) và phụ huynh (75,4%) vẫn sử dụng phương pháp hướng dẫn trực tiếp. Mặc dù phương pháp này có hiệu quả trong việc truyền đạt kiến thức, nhưng lại hạn chế khả năng tự khám phá và sáng tạo của trẻ - nguyên tắc cốt lõi của giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

2.5.3. Những hạn chế và nguyên nhân

2.5.3.1. Những hạn chế

Từ phía trẻ em: Một số trẻ thể hiện sự thiếu kiên trì khi thực hiện các công việc tự phục vụ, đặc biệt là những việc đòi hỏi thời gian và sự tỉ mỉ như sắp xếp đồ dùng. Khả năng vận động tinh của một số trẻ chưa phát triển hoàn thiện cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện một số kỹ năng.

Từ phía giáo viên: Nhiều giáo viên chưa được tập huấn đầy đủ về phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Áp lực về tiến độ giảng dạy và số lượng trẻ đông trong lớp khiến một số giáo viên có xu hướng làm thay cho trẻ để tiết kiệm thời gian.

Từ phía phụ huynh: Nhiều gia đình vẫn có tâm lý “yêu thương quá mức”, lo lắng trẻ thực hiện không tốt nên thường làm thay. Một số phụ huynh thiếu kiến thức về tầm quan trọng của kỹ năng tự phục vụ đối với sự phát triển của trẻ.

2.5.3.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Điều kiện cơ sở vật chất tại một số trường chưa được thiết kế phù hợp với kích thước và khả năng của trẻ. Thiếu đồ dùng, thiết bị hỗ trợ cho việc luyện tập kỹ năng. Chương trình học có nhiều nội dung khiến thời gian dành cho việc rèn kỹ năng tự phục vụ bị hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của kỹ năng tự phục vụ trong việc phát triển toàn diện của trẻ. Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục kỹ năng. Phương pháp giáo dục truyền thống vẫn chiếm ưu thế, chưa chuyển đổi mạnh mẽ sang phương pháp lấy trẻ làm trung tâm.

2.6. Đề xuất biện pháp

2.6.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm hằng ngày

Tích hợp kỹ năng vào thời gian biểu hằng ngày: Thay vì tổ chức như một môn học riêng biệt, kỹ năng tự phục vụ cần được tích hợp vào các hoạt động thường ngày như ăn sáng, nghỉ giải lao, chuẩn bị cho giấc ngủ trưa. Điều này giúp trẻ thấy tính thực tiễn và cần thiết của những kỹ năng này.

Tạo thói quen từng bước: Bắt đầu với những kỹ năng đơn giản và quen thuộc, sau đó dần dần nâng cao độ phức tạp. Ví dụ, trước tiên dạy trẻ tự rửa tay, sau đó mới hướng dẫn cách sắp xếp khăn tay gọn gàng.

Khuyến khích sự kiên trì: Giáo viên cần kiên nhẫn và khuyến khích trẻ thực hiện lại nhiều lần khi chưa thành công, thay vì làm thay. Sử dụng lời khen ngợi cụ thể để động viên trẻ tiếp tục cố gắng.

2.6.2. Phối hợp gia đình - nhà trường

Thống nhất phương pháp giáo dục: Tổ chức các buổi tập huấn cho phụ huynh về tầm quan trọng và cách thức rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Xây dựng “sổ tay phụ huynh” hướng dẫn cụ thể các hoạt động có thể thực hiện tại nhà.

Thiết lập hệ thống theo dõi: Sử dụng sổ liên lạc hoặc ứng dụng di động để chia sẻ thông tin về tiến bộ của trẻ giữa gia đình và nhà trường. Điều này giúp đảm bảo tính nhất quán trong việc giáo dục.

Tổ chức hoạt động chung: Mời phụ huynh tham gia các hoạt động tại trường để quan sát cách giáo viên hướng dẫn trẻ. Tổ chức “ngày gia đình” để trẻ có cơ hội thể hiện kỹ năng tự phục vụ trước cha mẹ.

2.6.3. Sử dụng góc trải nghiệm kỹ năng trong lớp

Thiết kế góc học tập phù hợp trong lớp học như “góc ăn uống văn minh”, “góc vệ sinh cá nhân”, “góc sắp xếp đồ dùng”. Mỗi góc được trang bị đầy đủ dụng cụ phù hợp với kích thước của trẻ.

Luân phiên trải nghiệm: Chia trẻ thành các nhóm nhỏ và luân phiên trải nghiệm tại các góc khác nhau. Điều này giúp trẻ có cơ hội thực hành nhiều kỹ năng trong một thời gian ngắn.

Tạo động lực học tập: Sử dụng hệ thống “thẻ thành tích” để ghi nhận sự tiến bộ của trẻ. Trẻ sẽ nhận được những sticker hoặc huy hiệu khi hoàn thành tốt các nhiệm vụ tại mỗi góc.

2.6.4. Ứng dụng trò chơi và phương tiện trực quan

Tổ chức các trò chơi đóng vai như “Nhà hàng nhỏ”, “Cửa hàng giặt ủi”, “Bệnh viện” để trẻ có cơ hội thực hành kỹ năng trong bối cảnh vui nhộn và thú vị.

Áp dụng các ứng dụng giáo dục trên máy tính bảng để hướng dẫn trẻ các bước thực hiện kỹ năng một cách sinh động và hấp dẫn.

Sử dụng đồ dùng dạy học trực quan như tranh ảnh, video ngắn và mô hình 3D để minh họa các bước thực hiện kỹ năng. Tạo ra các poster hướng dẫn bằng hình ảnh để trẻ có thể tự tham khảo khi cần.

Nhạc và vận động: Sáng tác những bài hát ngắn hoặc vận động để giúp trẻ ghi nhớ các bước thực hiện kỹ năng. Ví dụ, bài hát về cách rửa tay đúng cách với 6 bước cơ bản.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khẳng định tính cần thiết và cấp bách của việc rèn luyện kỹ năng tự phục vụ

cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong bối cảnh chuẩn bị cho bậc tiểu học. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù 66,8% trẻ đạt mức độ tự phục vụ từ khá trở lên, vẫn còn 33,2% trẻ cần được hỗ trợ và cải thiện. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống giáo dục và gia đình.

Phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đã chứng minh hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng tự phục vụ khi được áp dụng đúng cách. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc chuyển đổi từ phương pháp truyền thống sang phương pháp hiện đại vẫn gặp nhiều thách thức, đặc biệt là trong việc thay đổi nhận thức và thói quen của giáo viên cũng như phụ huynh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Dewey, J. (2018). *Experience and Education*. Free Press.
3. Đỗ Thị Minh Châu (2019). Phát triển kỹ năng sống cho trẻ mầm non trong điều kiện hội nhập. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 15(3), 45-52.
4. Hoàng Thị Mai (2020). Ảnh hưởng của phong cách nuôi dạy con đến sự phát triển tính độc lập ở trẻ mầm non. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 8(2), 67-74.
5. Lê Thị Thu Hằng (2021). Vai trò của kỹ năng tự phục vụ trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. *Tạp chí Giáo dục mầm non*, 12(4), 23-28.
6. Lillard, A. S. (2018). *Montessori: The Science Behind the Genius*. Oxford University Press.
7. Montessori, M. (2017). *The Absorbent Mind*. Clio Press.
8. Nguyễn Thị Lan Hương (2019). Thực trạng và giải pháp phát triển kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non thành phố Hà Nội. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, 14(2), 78-85.
9. Phạm Minh Hạc (2018). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.